Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ
website: sj.ctu.edu.vn

SỬ DỤNG SƠ ĐỒ TƯ DUY ĐỂ DẠY HỌC KỂ CHUYỆN Ở TIỂU HỌC

Trịnh Thị Hương[1]
[1] *Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ*

Thông tin chung:
Ngày nhận: 22/05/2013
Ngày chấp nhận: 22/08/2013

Title:
Using mind map to teach Story - telling in primary school

Từ khóa:
Sơ đồ tư duy, phương pháp giảng dạy tích cực, kĩ năng kể chuyện, phương pháp thực nghiệm

Keywords:
Mind map, active teaching methodologies, story-telling subject, story-telling skills, experimental method

ABSTRACT

Story-telling is one of the important subjects in Primary Education because it helps train essential skills such as generalizing, expressing ideas and using language correctly for primary students. These skills are difficult for primary students to master because their generalizing capacity is not sufficient and their language ability has still been limited. As a result, the content of their stories and the art of telling stories have not been attractive. This article recommends Mind Map as an effective tool in improving story-telling skills such as generalization, idea expression and language use for primary school students. Being conducted at Ngo Quyen primary school in Can Tho city, the experimental results show that using Mind Map could enhance the essential story-telling skills for the students.

TÓM TẮT

Kể chuyện là môn học có vị trí quan trọng ở tiểu học vì nó góp phần rèn cho học sinh những kỹ năng như khái quát, diễn đạt và sử dụng ngôn ngữ. Đây là những kỹ năng khó đối với học sinh tiểu học vì khả năng khái quát của các em chưa cao, vốn từ còn hạn chế. Vì vậy, nội dung bài kể và trình bày bài kể chưa được hấp dẫn. Trong bài viết này, chúng tôi trình bày vấn đề sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học Kể chuyện ở tiểu học nhằm rèn kĩ năng khái quát và kĩ năng diễn đạt trình bày cho học sinh tiểu học thông qua dạy thực nghiệm tại trường tiểu học Ngô Quyền, Tp. Cần Thơ. Kết quả thực nghiệm cho thấy, việc sử dụng sơ đồ tư duy có thể cải thiện kĩ năng khái quát và kĩ năng kể chuyện của học sinh.

1 ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong chương trình tiểu học, môn học Kể chuyện có nhiệm vụ phát triển các kĩ năng tiếng Việt, phát triển tư duy và góp phần tích lũy vốn sống, vốn văn học cho học sinh. Hoạt động kể trong tiết kể chuyện phản ánh khả năng khái quát hóa câu chuyện, kỹ năng sử dụng ngôn ngữ và tính sáng tạo trong trình bày câu chuyện kể của học sinh. Tuy nhiên, trong thực tế kĩ năng kể chuyện của các em chưa sáng tạo, hấp dẫn là do các em hay quên nội dung truyện. Sơ đồ tư duy (SĐTD) là một công cụ có ưu thế giúp các em khái quát, sắp xếp ý và diễn đạt bài kể nên trong bài báo này, chúng tôi đã thực nghiệm dùng SĐTD để giúp học sinh tóm tắt, sắp xếp nội dung và trình bày bài kể một cách sáng tạo.

2 BỐI CẢNH THỰC HIỆN NGHIÊN CỨU

Ở trường tiểu học, giáo viên thường tổ chức cho học sinh kể chuyện theo nhóm, kể cá nhân và có lưu ý với học sinh sự sáng tạo trong khi kể nhưng lại không hướng dẫn HS cách thức ghi nhớ nội dung truyện để kể bằng ngôn ngữ theo cách riêng của bản thân mình. Vì vậy, hầu như học sinh không nhớ được nội dung diễn biến câu chuyện và bài kể của HS còn lệ thuộc rất nhiều vào ngôn từ trong văn bản kể. Thực nghiệm này được tiến

hành tại trường tiểu học Ngô Quyền, TP. Cần Thơ để hướng dẫn HS cách dùng SĐTD tóm tắt nội dung truyện và kể lại câu chuyện bằng ngôn ngữ của mình.

3 MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

Mục tiêu chính của thực nghiệm nhằm làm rõ hai vấn đề sau: (1) Kể chuyện bằng SĐTD có giúp HS rèn khả năng khái quát hay không? (2) Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ để năng trình bày bài kể của HS có được cải thiện khi kể bằng SĐTD do tự mình vẽ không?

4 LƯỢC KHẢO TÀI LIỆU

4.1 Khái niệm sơ đồ tư duy

Mind map (Sơ đồ tư duy hay bản đồ tư duy) là hình thức ghi chép sử dụng màu sắc, hình ảnh để mở rộng và đào sâu các ý tưởng. Kỹ thuật tạo ra loại sơ đồ này được phát triển bởi Tony Buzan vào những năm 1960 và cho đến nay nó đã và đang được sử dụng ở rất nhiều nước trên thế giới trong đó có Việt Nam.

Cấu tạo

Về cấu tạo, mindmap có cấu tạo cơ bản như sau:

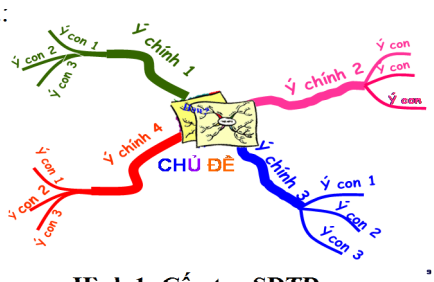

Hình 1: Cấu tạo SĐTD

Ở giữa sơ đồ là từ khóa hay hình ảnh miêu tả chủ đề trung tâm, xung quanh là các ý chính liên quan đến đến chủ đề, mỗi ý lớn sẽ được thể hiện bằng một màu sắc hoặc kí hiệu khác nhau. Các ý nhỏ trong mỗi ý lớn đó cũng sẽ được vẽ hoặc viết cùng màu sắc hay cùng ký hiệu với ý lớn mà nó biểu hiện.

4.2 Các nghiên cứu về Sơ đồ tư duy

Ở Việt Nam, ngay từ lúc mới được giới thiệu, SĐTD đã nhanh chóng trở nên phổ biến và ứng dụng rộng rãi. Một trong những lĩnh vực ứng dụng SĐTD nổi bật nhất là đổi mới phương pháp dạy và học ở các cấp học trong đó có tiểu học. Ở cấp tiểu học, chúng tôi đã tìm được các công trình, bài viết nghiên cứu ứng dụng SĐTD vào dạy học ở tiểu học tiêu biểu như sau:

Năm 2009, tác giả Hoàng Đức Huy trong quyển *SĐTD đổi mới dạy học* giới thiệu các kỹ thuật tư duy (5W1H, six thinking hats), hướng dẫn cách vẽ SĐTD bằng tay và bằng phần mềm vi tính. Tác giả cũng hướng dẫn cách vẽ SĐTD cho HS ở lứa tuổi mẫu giáo, tiểu học và trung học.

Nhóm tác giả Trần Đình Châu, Nguyễn Thị Thu Thủy với quyển *Dạy tốt- học tốt ở Tiểu học bằng SĐTD* (2011) thiết kế và hướng dẫn cách sử dụng SĐTD trong dạy học các môn học ở khối tiểu học.

Ngoài các công trình trên, các bài viết trên các tạp chí cũng bàn về việc ứng dụng SĐTD trong dạy học ở tiểu học. Điển hình như bài viết *Sử dụng SĐTD - một biện pháp hỗ trợ HS học tập* của tác giả Trần Đình Châu (2009) đăng trên báo Tạp chí Khoa học, bài viết *Dạy học phân môn Tập làm văn với sự hỗ trợ của SĐTD* của tác giả Đỗ Thị Phương Thảo trên Tạp chí Khoa học (2012), bài viết *Ứng dụng Sơ đồ tư duy trong việc hướng dẫn học sinh lớp 5 lập dàn ý các bài văn thuộc thể loại văn miêu tả* của tác giả Lê Ngọc Hóa trên Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ (2013). Các bài viết này giới thiệu khái quát về SĐTD, hiệu quả của việc sử dụng SĐTD trong dạy học, cách thiết kế SĐTD và cách thức sử dụng SĐTD vào dạy học nói chung và phân môn Tập làm văn ở tiểu học nói riêng.

Nhìn chung, các công trình, bài viết trên đi vào tìm hiểu những vấn đề chung về SĐTD, hướng dẫn cách thiết kế SĐTD trong dạy học nói chung ở tiểu học. Tuy nhiên, việc vận dụng SĐTD vào dạy học Kể chuyện (KC) và việc đánh giá hiệu quả của việc sử dụng SĐTD để rèn các kỹ năng nghe kể cho HS trong dạy học KC chưa được nói đến. Trong nghiên cứu này, chúng tôi hướng dẫn HS vẽ SĐTD để kể lại câu chuyện nhằm rèn kĩ năng khái quát hóa, kĩ năng sử dụng ngôn ngữ cho HS.

Để vận dụng SĐTD vào dạy học Kể chuyện (KC) ở tiểu học, chúng tôi dựa vào hai cơ sở là đặc điểm tâm sinh lí của học sinh tiểu học và mục tiêu chương trình KC.

4.3 Mục tiêu chương trình dạy học Kể chuyện

Mục tiêu chương trình dạy học KC được Bộ giáo dục và Đào tạo xác định như sau:

– Phát triển kỹ năng nói và nghe cho HS.

– Củng cố, mở rộng và tích cực hóa vốn từ ngữ, phát triển tư duy hình tượng và tư duy logic, nâng cao sự cảm nhận về hiện thực đời sống qua nội dung truyện.

– Bồi dưỡng tình cảm, nhân cách tốt đẹp, trau dồi hứng thú đọc kể chuyện, đem lại niềm vui tuổi thơ trong hoạt động học tập môn Tiếng Việt.

Từ mục tiêu này, bài viết đưa ra quy trình hướng dẫn HS khai thác các chức năng của SĐTD để rèn các kỹ năng kể chuyện, đáp ứng mục tiêu dạy KC mà chương trình đã đề ra.

4.4 Đặc điểm tâm sinh lí học sinh tiểu học

Trí tưởng tượng của học sinh tiểu học đã phát triển phong phú hơn nhiều so với trẻ mầm non nhờ có bộ não phát triển và vốn kinh nghiệm ngày càng dầy dạn nhưng hình ảnh tưởng tượng còn đơn giản, chưa bền vững và dễ thay đổi ở giai đoạn đầu cấp học. Đến cuối giai đoạn này, tưởng tượng tái tạo đã bắt đầu hoàn thiện, từ những hình ảnh cũ trẻ đã tái tạo ra những hình ảnh mới. Tưởng tượng sáng tạo tương đối phát triển ở giai đoạn cuối tuổi tiểu học, trẻ bắt đầu phát triển khả năng làm thơ, làm văn, vẽ tranh,.... Đặc biệt, tưởng tượng của các em trong giai đoạn này bị chi phối mạnh mẽ bởi các xúc cảm, tình cảm, những hình ảnh, sự việc, hiện tượng đều gắn liền với các rung động tình cảm của các em.

Về khả năng ghi nhớ của học sinh tiểu học, giai đoạn lớp 1,2 ghi nhớ máy móc phát triển tương đối tốt và chiếm ưu thế hơn so với ghi nhớ có ý nghĩa. Nhiều học sinh chưa biết tổ chức việc ghi nhớ có ý nghĩa, chưa biết dựa vào các điểm tựa để ghi nhớ, chưa biết cách khái quát hóa hay xây dựng dàn bài để ghi nhớ tài liệu. Đến giai đoạn lớp 4,5 ghi nhớ có ý nghĩa và ghi nhớ từ ngữ được tăng cường. Ghi nhớ có chủ định đã phát triển. Tuy nhiên, hiệu quả của việc ghi nhớ có chủ định còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố như mức độ tích cực tập trung trí tuệ của các em, sức hấp dẫn của nội dung tài liệu, yếu tố tâm lý tình cảm hay hứng thú của các em...

Về ngôn ngữ, trẻ nói được thành thạo, khả năng diễn đạt thành câu khá hoàn chỉnh, dùng từ ngữ trong sáng giàu hình ảnh. Tuy nhiên, khả năng phát âm của nhiều em chưa đúng, viết câu (diễn đạt thành câu) sai ngữ pháp và dùng từ còn chưa phù hợp với ngữ cảnh.

Nghiên cứu đặc điểm tâm sinh lí của HS tiểu học cho chúng ta thấy được SĐTD có khả năng khắc phục được những nhược điểm của HS như giúp HS có thể ghi nhớ, tổ chức sắp xếp các sự kiện theo cách riêng của mình, dùng ngôn ngữ của mình để trình bày bài nói. Đó là do SĐTD cho phép HS tóm tắt những ý chính thành những cụm từ ngắn gọn, chính xác.

5 THỰC NGHIỆM

5.1 Phương pháp thực nghiệm

Để thực hiện được hướng nghiên cứu này, chúng tôi đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu: (1) Dạy thực nghiệm trên đối tượng HS lớp 3 nhằm rèn các kỹ năng kể bằng SĐTD; (2) Quan sát quá trình HS làm việc trên lớp để thu thập các số liệu; (3) Ghi biên bản dự để đánh giá mức độ tiến bộ của HS trong suốt tiến trình thực nghiệm. Lớp được chia thành 04 nhóm cố định (mỗi nhóm 8 học sinh). Xuất phát từ việc cần phải cho HS làm quen với sơ đồ, tập vẽ sơ đồ, GV chỉ dẫn cho HS cách tóm tắt ý nên quá trình thực nghiệm được chia làm 3 giai đoạn, giai đoạn đầu hướng dẫn HS các thao tác vẽ sơ đồ, giai đoạn 2 GV hướng dẫn HS cách tóm tắt các ý chính bằng những từ/cụm từ và thể hiện lên sơ đồ và giai đoạn cuối HS tự vẽ và hoàn thành sơ đồ với nhóm của mình.

Giai đoạn 1 *(Từ ngày 10/01/2013 đến ngày 04/02/2013)*: Hướng dẫn HS tóm tắt nội dung truyện bằng SĐTD và kể chuyện bằng SĐTD.

Các bài dạy minh họa: "Hai bà Trưng" (tiết 1), Ở lại với chiến khu (tiết 2), Ông tổ nghề thêu (tiết 3), Chàng trai làng Phù Ủng (tiết 4) – SKG Tiếng Việt lớp 3, tập 2.

Mục tiêu: HS kể lại câu chuyện bằng ngôn ngữ của mình một cách trôi chảy, sáng tạo, bước đầu làm quen với các kĩ thuật vẽ SĐTD, tóm tắt các sự kiện và thể hiện lên SĐTD, dựa vào SĐTD để kể.

Các hoạt động (HĐ) chủ yếu:

HĐ 1: GV giới thiệu SĐTD và cách vẽ SĐTD cho HS xem (GV có thao tác mẫu)

HĐ2: Hướng dẫn HS vẽ SĐTD tóm tắt nội dung câu chuyện.

GV cho HS hoạt động cá nhân, đọc lại câu chuyện, nêu các sự kiện chính, sắp xếp các sự kiện đó theo trình tự truyện. Sau đó, GV cho HS

hoạt động nhóm 4, tóm tắt các sự kiện đó thành cụm từ/ câu ngắn gọn và vẽ lên SĐTD.

HĐ 2: Mời đại diện nhóm lên trình bày bài kể của nhóm dựa vào SĐTD đã vẽ. GV nhận xét, góp ý, chỉnh sửa, bổ sung.

Giai đoạn 2 *(từ ngày 18/02/2013 đến ngày 08/03/3013)*: Giáo viên hướng dẫn HS cách tóm tắt các ý chính thành các từ khóa, thể hiện lên SĐTD, dùng SĐTD đó hướng dẫn HS kể chuyện.

Các bài dạy minh họa: Nhà bác học và bà cụ (tiết 5), Chử Đồng Tử (tiết 6)– SKG Tiếng Việt lớp 3, tập 2.

Mục tiêu: HS tóm tắt ngắn gọn nội dung truyện bằng các từ khóa, thể hiện lên SĐTD và kể lại câu chuyện bằng ngôn ngữ của mình một cách trôi chảy, sáng tạo.

Cách tiến hành:

HĐ 1: GV cho cá nhân HS đọc lại toàn bộ câu chuyện, tóm tắt câu chuyện bằng SĐTD.

HĐ 2: GV cho HS thảo luận với nhóm, chia sẻ SĐTD của mình với nhóm, thống nhất SĐTD của nhóm.

HĐ 3: GV tổng hợp sơ đồ của các nhóm và vẽ biểu diễn lên một sơ đồ thống nhất. GV dựa vào sơ đồ đó và kể mẫu. Sau đó, GV cho HS lên kể, đánh giá phần kể của HS.

Giai đoạn 3 *(từ ngày 11/03 đến 27/03/2013)*: HS tự làm việc với văn bản kể, tự tóm tắt nội dung bằng sơ đồ và kể lại.

Bài dạy minh họa: Cuộc chạy đua trong rừng (tiết 7) - SKG Tiếng Việt lớp 3, tập 2.

Mục tiêu: HS kể lại câu chuyện bằng ngôn ngữ của mình một cách trôi chảy, sáng tạo với sự hỗ trợ của SĐTD.

Cách tiến hành:

H Đ1: GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4, đọc câu chuyện, tóm tắt câu chuyện bằng SĐTD.

HĐ2: GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, GV góp ý, chỉnh sửa và bổ sung.

5.2 Đối tượng thực nghiệm

Đối tượng thực nghiệm là HS lớp lớp 3.1, trường tiểu học Ngô Quyền. Số lượng HS trong lớp có 32 em, trước khi thực nghiệm, các em chưa từng được học với SĐTD và cũng chưa từng biết gì về sơ đồ tư duy. Trong quá trình học, HS khá tích cực trong các tiết học.

Các bài được dạy từ 10/01/2012 đến ngày 27/03/2012, gồm có: Hai bà Trưng, Ở lại với chiến khu, Ông tổ nghề thêu, Chàng trai làng Phù Ủng, Nhà bác học và bà cụ, Chử Đồng Tử, Cuộc chạy đua trong rừng.

5.3 Thu thập và phân tích số liệu

Số liệu thu thập: Để trả lời cho những câu hỏi nghiên cứu, trong quá trình thực nghiệm chúng tôi đã thu thập các dữ liệu gồm: SĐTD do HS tự vẽ, bài kể của HS, biên bản dự giờ.

	Loại dữ liệu	Số lượng
1	Biên bản dự giờ	7
2	Sơ đồ tư duy	28
3	Bài kể của các nhóm (ghi âm)	8
Tổng cộng		43

Các tiết dạy được chúng tôi thiết kế và thống nhất với GV trực tiếp dạy là anh Trần Văn Út (Trường tiểu học Ngô Quyền). Sau mỗi tiết dạy, chúng tôi họp nhau để điều chỉnh và đánh giá những tiến bộ của HS. Các bài kể của HS được chúng tôi đánh giá qua các tiêu chí: (1) SĐTD đẹp, ngắn gọn khái quát được đầy đủ nội dung câu chuyện; (2) Nội dung bài kể đầy đủ, súc tích, diễn đạt rõ ràng, trong sáng và có sáng tạo.

Phân tích số liệu

Trong phần này, chúng tôi sẽ lần lượt trả lời các câu hỏi nghiên cứu qua việc phân tích các số liệu đã thu thập được như sau:

(1) *Kỹ năng khái quát thể hiện trong SĐTD*

Qua quá trình dự giờ, quan sát đã cho thấy SĐTD của các nhóm khá đẹp, phân ý khá rõ nhưng ngôn từ khái quát nội dung truyện lên sơ đồ còn dài dòng, hầu hết các nhóm đều ghi nguyên văn câu chữ trong văn bản kể. Ví dụ tiết Kể chuyện *Ông tổ nghề thêu,* sơ đồ của 4 nhóm tuy đã chia được nội dung bài kể thành 4 ý là: Nhân vật, Bối cảnh, Diễn biến, Kết quả nhưng khi thể hiện các ý chính thì chép lại nguyên văn như trong văn bản sách giáo khoa (Hình 2, nhóm 1 và 2).

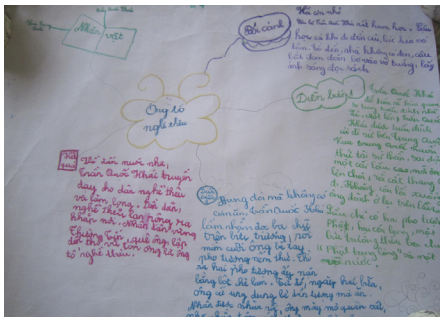

1

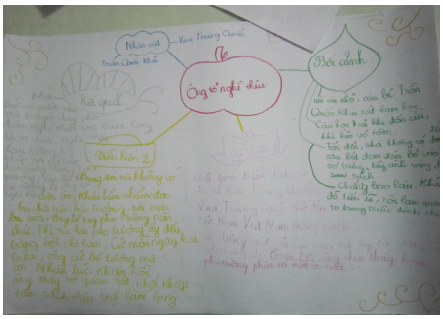

2

Hình 2: Sơ đồ tóm tắt truyện Ông tổ nghề thêu của nhóm 1 và 2

Nhìn vào sơ đồ này chúng ta thấy, rõ ràng HS chép lại nguyên văn như trong văn bản kể, ví dụ: ý *Kết quả* nhóm 1 đã chép "*về đến nhà, Trần Quốc Khái truyền dạy cho dân nghề thêu và làm lọng. Dần dần, nghề thêu lan rộng ra khắp nơi…*". Hay sơ đồ của nhóm 2 cũng chép lại nguyên văn, ví dụ nhóm chép về Bối cảnh "*hồi còn nhỏ Trần Quốc Khái rất ham học, cậu học cả khi đốn củi, kéo vó tôm. Tối đến nhà không có đèn, cậu bắt con đom đóm bỏ vào vỏ trứng…*". Hoặc SĐTD truyện *Ở lại với chiến khu* của các nhóm cũng vậy, khả năng khái quát chưa cao nên các nhóm cũng chép lại hầu hết nguyên văn của văn bản truyện kể. Nhánh "diễn biến" nhóm 3 chép "*Trước ý kiến đột ngột của chỉ huy, bọn trẻ lặng đi. Tự nhiên ai cũng thấy cổ họng mình nghẹn lại…*" còn nhóm 4, các từ thể hiện có ngắn gọn hơn so với nhóm 3 nhưng trình bày sơ đồ lại rối (Hình 3, nhóm 3 và 4).

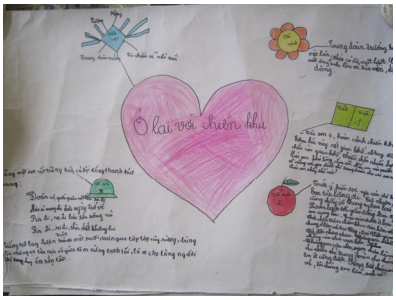

3

4

Hình 3: Sơ đồ tóm tắt truyện Ở lại với nhiến khu của nhóm 3 và 4

Nhìn chung, qua các tiết dạy ở giai đoạn 1cho thấy HS đã nắm được các thao tác vẽ sơ đồ, cách thể hiện các nội dung lên sơ đồ nhưng sơ đồ vẫn còn dài dòng, còn sử dụng nguyên bản ngôn ngữ trong văn bản kể.

Sang giai đoạn 2, chúng tôi cho các nhóm xác định các ý chính và tìm từ/ cụm từ có thể tóm tắt những nội dung đã ghi trên sơ đồ. Hoạt động này đòi hỏi mỗi nhóm phải làm việc tích cực hơn. Và trong quá trình thảo luận, giữa các thành viên trong nhóm đã xảy ra sự tranh cãi nhau. Ví dụ nhóm 1 khi thảo luận để tìm từ mô tả những sự kiện chính của truyện Chử Đồng Tử đã có sự tranh cãi nhau. HS An nói "*sự kiện 1 là mò cá sự kiện 2 là trốn dưới cát và sự kiện 3 là bị phát hiện*", không đồng tình với ý kiến này, HS Nghĩa cho rằng "*chỉ có hai sự kiện thôi, đó là kết hôn và học đạo, vì hai sự kiện này tương ứng với hai đoạn trong sách đó*"… Còn các thành viên của nhóm 3 thì trao đổi rất sôi nổi, ví dụ HS Tâm nói "*về bối cảnh, theo tớ nên ghi là đời Hùng Vương thứ 18 là được rồi*", HS Thảo bác bỏ "*dài quá, thầy nói là ngắn thôi*", HS Loan đề nghị "*hay là chỉ ghi Hùng Vương thôi, như vậy là đủ rồi*", HS Hưng không chịu "*phải có thêm chữ này (đời thứ18, người dự giờ) mới được… a nhưng còn thiếu nơi ở của Chử Đồng Tử, vậy phải bổ sung thêm làng Chử Xá nữa hé… làng Chử Xá bên bờ*

sông Hồng" và sơ đồ của nhóm 3 có sự tiến bộ hơn so với trước đó khi nhóm phân chia được các ý chính và dùng những từ khóa như "*thời Hùng Vương thứ 18, làng Chử Xá bên bờ sông Hồng, nhà nghèo, chỉ có một chiếc khố*" (biên bản dự giờ ngày 16/03/2012) để chỉ bối cảnh câu chuyện và gia cảnh của Chử Đồng Tử.. Sơ đồ dưới đây là kết quả làm việc của 4 nhóm tóm tắt truyện được GV tổng hợp và thể hiện lên sơ đồ.

Hình 4: Sơ đồ tóm tắt truyện Sự tích lễ hội Chử Đồng Tử

Đến giai đoạn 3, sơ đồ tóm tắt truyện của các nhóm trình bày đẹp, khái quát được toàn bộ nội dung truyện kể một cách ngắn gọn, súc tích. Có thể thấy, ở những tiết học đầu sơ đồ của nhóm 1 và 2 rườm rà, dài dòng, chép nguyên văn thì đến tiết học này, chúng tôi thấy sơ đồ của nhóm đã khái quát, ngắn gọn và mang tính thẩm mỹ. (Hình 5, nhóm 1 và 2).

1 **2**

Hình 5: Sơ đồ tóm tắt truyện Cuộc chạy đua trong rừng của nhóm 1 và 2

Nhóm 1 thể hiện các ý chính và ý phụ theo kiểu cùng hình thức với nhau (hình trái tim, bông hoa, chiếc lá) còn nhóm 2 lại thể hiện các ý chính cùng cấp với hình thức giống nhau (đám mây màu vàng, các ý nhỏ đặt trong vòng tròn màu xanh). Sơ đồ của nhóm 4 cũng tương tự như nhóm 2 còn nhóm 3 lại thể hiện sơ đồ dưới hình thức những câu hỏi kèm những thông tin ngắn gọn cho mỗi câu hỏi đó ở giấy nháp.

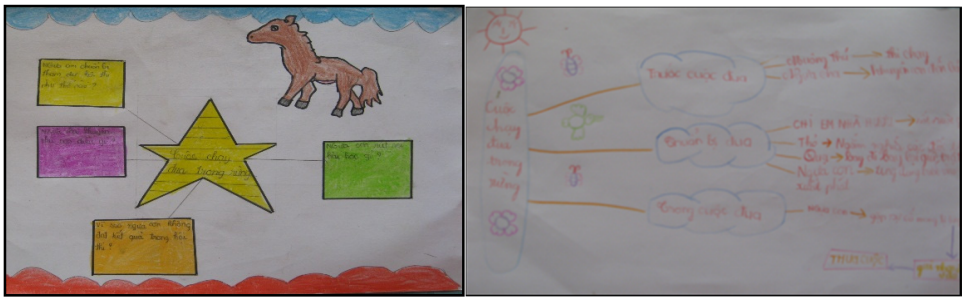

Hình 6: Sơ đồ tóm tắt truyện Cuộc chạy đua trong rừng của nhóm 3 và 4

(2) Về nội dung và kĩ năng diễn đạt, trình bày: Trong những tiết học đầu, bài kể của các nhóm hầu như đọc lại hoàn toàn các từ được thể hiện trên SĐTD. Ví dụ như khi lên kể truyện *Ông tổ nghề thêu*, nhóm 1 và 2 đọc lại toàn bộ những gì được thể hiện trên sơ đồ hoặc nhóm 3 và 4 khi kể truyện *Ở lại với chiến khu* cũng đọc lại tất cả những dòng chữ được thể hiện trên sơ đồ và không có sự kết nối giữa các ý mà nhóm đã thể hiện. Ví dụ, nhóm 4 kể "*Về bối cảnh, trung đoàn trưởng vào lán nói hoàn cảnh chiến khu rất gian khổ. Mai đây chắc còn gian khổ hơn nhiều. nếu em nào muốn trở về sống với gia đình thì trung đoàn cho các em về. diễn biến một là... Diễn biến hai là… kết quả là...*" (biên bản dự giờ ngày 15/02/2012). Vì vậy, bài kể của các em chưa có sự sáng tạo, diễn đạt chưa trôi chảy. Điều này cho thấy, bài kể của các em chưa sáng tạo, chưa vượt ra được văn bản kể và thao tác kể bằng sơ đồ chưa đồng bộ linh hoạt với nội dung bài kể.

Đến giai đoạn 2: Khi sơ đồ đã hoàn thành, GV đã kể mẫu cho HS nghe, sau đó yêu cầu các nhóm lên kể lại. Dựa vào sơ đồ này, bài kể của các nhóm ít chịu ảnh hưởng của văn bản kể. Tuy nhiên, kĩ năng diễn đạt và trình bày còn bị hạn chế nhiều. Ví dụ: Đại diện nhóm 1 lên kể chuyện bài *Nhà bác học và bà cụ*, các em cố gắng nhớ lại cách kể của GV, các câu chữ mà GV sử dụng kể mẫu để kể. Điều này làm cho bài kể không được mạch lạc và bị gián đoạn do các em không nhớ hết được lời kể của GV. Với nhóm 2, bài kể chỉ triển khai được một số ý chính xung quanh những từ khóa được thể hiện trong sơ đồ. Nhóm 3 có sự tiến bộ hơn khi nhóm kể mạch lạc và biết dùng cử chỉ điệu bộ để phụ họa phần kể, nhóm 4 kể có sự sáng tạo khi ở phần kết luận, ví dụ kết thúc bài kể có đoạn "*nhờ sự sáng tạo không ngừng mà Ê-đi-xơn đã thành công và mang những sáng tạo của mình ra phục vụ mọi người",* đây là đoạn không có trong văn bản kể và trong bài kể mẫu của giáo viên (bản ghi âm ngày 23/02/2012). Tuy nhóm 3 và 4 có sự tiến bộ như vậy nhưng đến tiết kể truyện Sự tích lễ hội Chử Đồng Tử thì nhóm diễn đạt trình bày lại khá vụng về, ví dụ "*diễn biến câu chuyện là cuộc gặp gỡ giữa Tiên Dung và Chử Đồng Tử, do công chúa Tiên Dung vây màn tắm mà chỗ tắm lại ngay chỗ Chử Đồng Tử trốn nên bị lòi ra và hai người kết hôn với nhau…*" hay trong bài kể của nhóm 4 có đoạn "*Chử Đồng Tử trốn bằng cách chui dưới bãi cát, công chúa Tiên Dung tắm ngay chỗ đó nên hai người gặp nhau và lấy nhau…*". Sau mỗi phần kể của các nhóm, chúng tôi cho các nhóm khác phát hiện những chi tiết không chính xác hoặc phát hiện những từ ngữ mà nhóm bạn kể dùng chưa đúng và sửa lại. Đây là hoạt động giúp các em phát hiện và lựa chọn ngôn ngữ khi diễn đạt, trình bày.

Giai đoạn 3: Có một sự tương đồng giữa kĩ năng vẽ SĐTD và kĩ năng diễn đạt của HS. Đó là khi HS hoàn thiện SĐTD đầy đủ, ngắn gọn, có tính thẩm mỹ thì khả năng diễn đạt cũng tiến bộ. Cụ thể, trong bài kể *Cuộc chạy đua trong rừng*, SĐTD của các nhóm khá hoàn chỉnh và bài kể của các nhóm đạt yêu cầu: kể đầy đủ, kể không còn lệ thuộc vào văn bản trong SGK, giọng kể khá truyền cảm và có sự sáng tạo. Sự sáng tạo này thể hiện ở chỗ các nhóm đã biết cách giới thiệu để đưa người nghe đến với câu chuyện được kể, ngôn ngữ dùng để kể có sự lựa chọn, cách kết thúc câu chuyện có sáng tạo so với bản kể. Ví dụ, nhóm 3 mở đầu bài kể như sau: "*Đã bao giờ các bạn được xem các con thú rừng chạy đua với nhau chưa? Hôm nay nhóm mình sẽ kể cho các bạn nghe về một cuộc chạy đua của các con thú trong khu rừng nọ…*" hoặc nhóm 2 kết thúc bài kể với đoạn kể "*Thất bại trong cuộc chạy đua đã khiến cho ngựa con lớn hơn và biết suy nghĩ chín chắn hơn và tôi chắc chắn rằng từ đây về sau ngựa con sẽ không như thế nữa*"… Bài kể của nhóm 1, nhóm đã thêm vào những đoạn độc thoại của ngựa con sau khi ngựa con thất bại trong cuộc chạy đua "*nhìn các con thú khác chạy về đích, ngựa con đau đớn và vô cùng hối hận. Lúc đó, ngựa con đã tự trách mình, phải chi mình biết nghe lời cha thì mình đã chiến thắng rồi*" hay lời độc thoại và an ủi của ngựa cha "*ngựa cha thầm nhủ rằng thất bại này là bài học cho nó vì nó đã không biết nghe lời cha mẹ dạy bảo nhưng ngựa cha lại an ủi ngựa con là con hãy cố gắng lên, lần sau cha tin rằng con sẽ cố gắng vì thất bại là mẹ của thành công…*"

5.4 Đánh giá kết quả thực nghiệm

Qua 8 tuần hướng dẫn HS kể chuyện SĐTD, chúng tôi đã ghi nhận được các kết quả như sau:

Về khả năng khái quát: HS đã biết cách ghi chép, khái quát hóa các nội dung thành những từ/ cụm từ và thể hiện chúng trên sơ đồ từ duy một cách ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu. Sơ đồ đẹp và thể hiện được bao quát nội dung truyện đáp ứng được mục tiêu của chương trình dạy KC. Đó là làm

giàu vốn từ cho HS do trong quá trình vẽ sơ đồ, HS phải suy nghĩ tìm từ phù hợp để thể hiện ý chính. Cùng với kĩ năng vẽ sơ đồ, kỹ năng khái quát hóa vấn đề cũng được cải thiện.

Về kĩ năng diễn đạt, trình bày: So với trước khi thực nghiệm, kĩ năng diễn đạt, trình bày, kĩ năng sử dụng ngôn ngữ của HS đã có sự tiến bộ hơn. Bài kể có sự sáng tạo, ngôn từ các em dùng để kể có sự lựa chọn và kể bằng lời văn của bản thân chứ không phụ thuộc văn bản kể trong sách giáo khoa. Quá trình thực nghiệm cũng cho thấy, khi được kể chuyện bằng SĐTD do chính mình vẽ, các em cảm thấy thích thú và hào hứng hơn. Tiết học thật sự đã khơi được động cơ kể của các em.

Kết quả thực nghiệm cho thấy kể chuyện bằng SĐTD có thể giúp rèn các kĩ năng kể cho HS, đáp ứng mục tiêu dạy kể chuyện mà chương trình đã đề ra. SĐTD có khả năng giúp HS phát huy trí tưởng tượng, lựa chọn ngôn ngữ diễn đạt. Tuy vậy, để HS có thói quen làm việc với SĐTD, GV nên tạo nhiều điều kiện cho các em được thể hiện các ý tưởng trên sơ đồ, tích hợp sử dụng SĐTD trong các phân môn học khác nhau ví dụ như dùng SĐTD để đọc hiểu văn bản, mở rộng vốn từ...

6 KẾT LUẬN

Trong dạy học KC, việc rèn kĩ năng kể cho HS là rất quan trọng. Đây là tiền đề quan trọng cho việc phát triển kĩ năng nói cho HS. Hướng dẫn HS vẽ SĐTD để kể lại câu chuyện không chỉ giúp các em biết cách tóm tắt khái quát, lựa chọn ngôn ngữ để diễn đạt cho phù hợp mà còn giúp HS rèn kỹ năng nói trước công chúng. Để làm được điều này, GV cần có chỉ dẫn cụ thể, chỉnh sửa cho các em từ cách dùng từ, cách trình bày, cách thể hiện các yếu tố phi ngôn ngữ góp phần vào biểu đạt nội dung kể. Ngoài ra, giáo viên cũng cần lưu ý đến các dạng bài kể để hướng dẫn HS vẽ sơ đồ và kể lại cho phù hợp bởi lẽ mỗi câu chuyện hay dạng bài kể có cấu trúc khác nhau và do tính mở của sơ đồ tư duy nên sơ đồ của các nhóm không nhất thiết là phải giống nhau. Giáo viên cần xem xét một cách tổng quan và có sự gợi ý thích hợp để khuyến khích HS thực hành vẽ và tạo được nhu cầu, động cơ kể cho HS.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2005), Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 3 (tập 1 và 2), Nxb GD.
2. Tony & Barry Buzan, The mind map book - *Sơ đồ tư duy*, Nxb Tổng hợp TP. HCM (bản dịch của Lê Huy Lâm, 2008).
3. Trần Đình Châu, *Sử dụng Sơ đồ tư duy – một biện pháp hiệu quả hỗ trợ học sinh học tập môn Toán*, Tạp chí Giáo dục, kì 2 – Tháng 9/2009.
4. Trần Đình Châu, Nguyễn Thị Thu Thủy (chủ biên), 2011, *Dạy tốt- học tốt ở Tiểu học bằng Sơ đồ tư duy,* Nxb Giáo Dục Việt Nam.
5. Trần Đình Châu, Nguyễn Thị Thu Thủy, 2009, *Sử dụng sơ đồ tư duy góp phần tích cực hóa hoạt động học tập của HS,* Tạp chí Khoa học giáo dục.
6. Lê Ngọc Hóa, 2013*, Ứng dụng Sơ đồ tư duy trong việc hướng dẫn học sinh lớp 5 lập dàn ý các bài văn thuộc thể loại văn miêu tả*, Tạp chí Khoa học – ĐH. Cần Thơ.
7. Hoàng Đức Huy, 2009, *Sơ đồ tư duy đổi mới dạy học*, Nxb ĐHQG TP. HCM.
8. Lê Phương Nga, 2010, *Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học II*, Nxb Đại học Sư phạm.
9. Đỗ Thị Phương Thảo, 2012, *Dạy học phân môn Tập làm văn với sự hỗ trợ của Sơ đồ tư duy*, Tạp chí Giáo Dục số 294/2012.